

Bản án số: 94/2020/HNGĐ-ST

Ngày 22/12/2020

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Thế Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:- Ông Từ Minh Hải-Giáo viên hưu;

- Bà Đỗ Thị Hoài Mơ-Cán bộ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Hương Giang-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai- Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/12/2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 384/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 114/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị D, sinh năm 1992 (có mặt).

- Bị đơn: Anh Dương Văn T, sinh năm 1990 (có mặt).

Cùng ở địa chỉ: Thôn Y, xã YS, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và các lời khai tiếp theo chị Trịnh Thị D là nguyên đơn trình bày: Chị và anh Dương Văn T kết hôn ngày 27/02/2018, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã YS, huyện L. Sau khi cưới, chị và anh T về ở với nhau ngay và chung sống với gia đình anh T. Thời gian đầu hai người sống hạnh phúc và đã có một con chung là: Dương Bảo Ng, sinh ngày 27/10/2018.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ tháng 1/2020 anh T nghi ngờ chị đi làm Công ty có quan hệ không lành mạnh với người khác, nên cuộc sống xảy

ra mâu thuẫn, cãi nhau. Có lần chị xin về nhà bố mẹ để gặt lúa, khi đi chị có xin phép mẹ chồng, do làm mệt, chị phải đi tiếp nước, nên anh T gọi điện, chị không nghe được, khi về nhà chị đang bế con thì anh T vào cầm điện thoại của chị đập đi, đánh chị, đập phá xe của của chị, đồng thời anh T chửi xúc phạm chị, gia đình chị; chị đã cầm dao để phòng vệ thì anh Tại và mẹ anh T đã xông vào giằng dao làm chị bị thương phải đi khâu, chị đã phải bỏ chạy, anh T và mẹ anh T đã đánh đuổi chị đi. Chị đã phải về nhà mẹ để ở từ tháng 1/2020 đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên chị xin được ly hôn.

- Về con chung: Chị và anh T có 1 con chung như trình bày ở trên. Hiện con chung anh T đang nuôi. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị hiện đang làm công nhân cho Công ty H, thu nhập từ 7 đến 8 triệu đồng/tháng, đủ điều kiện để nuôi con, chị không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Chị không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Dương Văn T trình bày: Anh công nhận điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn, con chung và quá trình chung sống như chị D trình bày là đúng.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do: Chị D đi làm tại Công ty H và có quan hệ trai gái không lành mạnh, nên chị D không quan tâm đến chồng con, anh đã khuyên giải nhiều lần, nhưng chị D không nghe, vợ chồng cãi nhau thường xuyên; chị D đi làm và ở luôn tại Công ty không về nhà với chồng con, đã nhiều lần anh đón chị D về để đoàn tụ, nhưng chị D không về, hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần, nhưng chị D không nghe. Đến tháng 4/2020 thì anh và chị D chính thức ly thân, không còn quan hệ vợ chồng nữa, mọi vấn đề về kinh tế cũng không liên quan gì, ai làm việc của người đó, không ai quan tâm đến ai. Anh xác định không còn tình cảm nữa, chị D xin ly hôn anh đồng ý.

- Về con chung: Anh và chị D có một con chung như chị D trình bày là đúng, hiện nay anh đang nuôi cháu Ng. Từ tháng 1/2020 chị D bỏ đi anh đã nuôi con, thỉnh thoảng chị D có về đón con xong vài hôm lại đưa về để anh nuôi. Nếu phải ly hôn anh xin nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện nay anh đang làm cơ khí tại nhà, thu nhập từ 8-10 triệu đồng/tháng, đủ điều kiện nuôi con, anh không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: Anh không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị D không rút đơn khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án.

- Nguyên đơn chị D trình bày: Do mâu thuẫn vợ chồng, anh T đã đánh chị, chị xác định không thể ở cùng anh T được nữa, nên đã về nhà mẹ đẻ ở, đến nay chị đề nghị Tòa án cho được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh T có một con chung là Dương Bảo Ng, sinh ngày 27/10/2018, hiện con chung do anh T đang nuôi, chị đề nghị được nuôi con chung. Hiện chị đang làm tại Công ty H, thu nhập khoảng 8 triệu đồng/tháng, đủ điều kiện để nuôi con, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cho chị. Nếu được nuôi con chị sẽ không làm tại Công ty H nữa, mà tìm công việc khác để có nhiều thời gian chăm con hơn.

- Bị đơn anh Dương Văn T trình bày: Chị D làm tại Công ty H và có quan hệ với người đàn ông khác, nên dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, anh có đủ bằng chứng về việc này. Đến nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đồng ý ly hôn chị D.

Về con chung: Anh và chị D có một con chung là Dương Bảo Ng, sinh ngày 27/10/2018, cháu Ng anh đã nuôi từ khi cháu 13 tháng tuổi, chị D không quan tâm gì đến con, chỉ làm Công ty suốt, không về nhà, một mình anh nuôi con; ngoài ra chị D còn có quan hệ không lành mạnh với người khác, nên không đủ tư cách đạo đức nuôi con. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh đã được giải thích qui định con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ nuôi, nhưng anh đề nghị không áp dụng qui định này, vì nếu giao con cho chị D nuôi anh sợ cháu sẽ hư hỏng và chị D đi làm ca ca đêm, nên không đảm bảo điều kiện nuôi con.

Hiện tại anh đang làm cơ khí tại nhà, thu nhập 10 triệu đồng/tháng nếu được nuôi con anh không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh không yêu cầu giải quyết.

Qua tranh luận và đối đáp, các đương sự giữ nguyên ý kiến như trình bày ở trên.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có ý kiến gì.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 147, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt là BLTTDS);

Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị D và anh Dương Văn T.

- Về con chung: Giao cho chị D trực tiếp nuôi con chung là Dương Bảo Ng, sinh ngày 27/10/2018.

Về cấp dưỡng nuôi: Không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản: Không đặt ra xem xét;

- Về án phí: Chị D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

- Các đương sự có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Chị Trịnh Thị D có đơn xin ly hôn với anh Dương Văn T nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của BLTTDS xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Dương Văn T là bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện L, tỉnh Bắc Giang nên căn cứ vào khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Do đó TAND huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang thụ lý vụ án là đúng qui định.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị D và anh Dương Văn T kết hôn ngày 27/02/2018, trên cơ sở tự nguyện, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã YS, huyện L. Nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới chị D và anh T về chung sống với nhau ngay, thời gian đầu hai người sống hạnh phúc và đã có một con chung là Dương Bảo Ng, sinh ngày 27/10/2018.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do chị D và anh T có nhiều điểm không hợp nhau, anh T nghi ngờ chị D có quan hệ không trong sáng, làm ảnh hưởng đến quan hệ vợ chồng, hai người cãi nhau thường xuyên, các bên đã được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Đến tháng 1/2020 mâu thuẫn vợ chồng lại xảy ra, chị D đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở, hai người sống ly thân từ đó cho đến nay, không còn quan hệ vợ chồng nữa, các bên đều xác định không ai còn quan tâm đến ai. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần, nhưng chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn. Đến nay anh T cũng đồng ý ly hôn. Chứng tỏ các bên đã vi phạm nghiêm

trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, không còn tình cảm với nhau, không có sự quan tâm chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Tại phiên tòa các bên đều đồng ý ly hôn. Nên Hội đồng xét xử cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị D và anh T là phù hợp với qui định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Chị D và anh T có một con chung là: Dương Bảo Ng, sinh ngày 27/10/2018, hiện con chung anh T đang nuôi. Chị D và anh Tọa đều có nguyện vọng nuôi con chung.

Xét thấy: Việc nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là quyền và nghĩa vụ của cả bố và mẹ. Cháu Ng hiện nay chưa đủ 3 tuổi. Theo qui định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình thì con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi. Chị D hiện có công ăn việc làm, có thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi con. Do đó cần giao cho chị D trực tiếp nuôi con chung Dương Bảo Ng, sinh ngày 27/10/2018 là phù hợp với qui định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn anh T được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này. Tuy nhiên, người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với các điều 58, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Do nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì lợi ích của con chung, Tòa án có thể thụ lý giải quyết vụ án thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc vụ án yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu và theo quy định của pháp luật.

[2.4]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Chị D phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều: 51, 53, 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều: 28, 35, 39, 144, khoản 4 Điều 147, Điều 150, khoản 3 Điều 228, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị D và anh Dương Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị Trịnh Thị D trực tiếp nuôi con chung là Dương Bảo Ng, sinh ngày 27/10/2018.

Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này. Tuy nhiên, người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về án phí: Chị Trịnh Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Phương đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2017/0004962 ngày 06/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam. Xác nhận chị D đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện L;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã YS, huyện Lục Nam;
- Lưu HS, Vp.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Dương Thế Vinh